

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2017/HSST

Ngày: 28 / 9 /2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Xuân Ninh

2. Ông Đỗ Cao Thế

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh* tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 31/8/2017 đối với:

- Bị cáo: Phan Thị B - sinh ngày 16 tháng 4 năm 1980, sinh, trú quán: Xóm 5, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Phan Hồng O và bà Lê Thị L, có chồng Lê Thế K; có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/5/2017 đến ngày 11/5/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo: Lê Thị Hải Y - sinh ngày 02 tháng 01 năm 1987 tại xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, chỗ ở hiện nay: TK3, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Thế N và bà Hà Thị C (đã chết), có chồng Lê Y D, có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phan Thị B và Lê Thị Hải Y bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phan Thị B có chồng là Lê Thế K, vào ngày 30/4/2017, B nhận được điện thoại của K thông báo đã bị cơ quan chức năng của Vương quốc Anh bắt giữ và đưa vào trại tị nạn vì có hành vi nhập cảnh trái phép vào nước Anh. K hướng dẫn qua điện thoại cho B tìm chỗ làm giả “Quyết định truy nã” của Công an Việt Nam đối với K về hành vi tham gia hoạt động chống phá chính quyền rồi gửi qua cho K bằng đường bưu điện để K được cư trú chính trị tại Vương quốc Anh.

Sáng ngày 01/5/2017, B gặp Lê Thị Hải Y (là em ruột của Lê Thế K) và nhờ Y lên mạng để tìm chỗ làm giả tại liệu nói trên. Y cũng nhận được điện thoại của K với nội dung tương tự nên đồng ý. Ngày 02/5/2017 Y đến nhà B chơi và dùng điện thoại truy cập vào Facebook tìm được tài khoản có tên “Làm giả giấy tờ” và để lại số điện thoại liên lạc của mình. Một lúc sau có người đàn ông gọi điện lại cho Y qua số 0964 670 885 và cho biết sẽ làm được “Quyết định truy nã” và yêu cầu gửi ảnh, thông tin của Lê Thế K qua tài khoản facebook, Y đã làm theo hướng dẫn của người này. Hai bên thỏa thuận giá làm nhanh là 2.500.000 đồng và đặt cọc trước 100.000 đồng bằng thẻ cào điện thoại Viettel. Đến ngày 03/5/2017 người đàn ông đó gửi lại mẫu Quyết định truy nã qua phần mềm Messenger để Y xác nhận và yêu cầu chuyển số tiền còn lại. Trong ngày 03/5/2017 Y đã chuyển vào số tài khoản 711AD2860629 do người đàn ông đó cung cấp số tiền 2.400.000 đồng. Sau khi chuyển tiền, người đàn ông đó không gửi bản in và số điện thoại cũng không liên lạc được nên Y gửi mẫu Quyết định truy nã cho B xem, B hướng dẫn Y in mẫu Quyết định truy nã cho B.

Sáng ngày 04/5/2017, B gọi điện trao đổi với Y về việc nhờ người dịch Quyết định truy nã giả sang tiếng Anh, sau đó nhờ một người phụ nữ lạ mặt dịch với giá 300.000 đồng. Y đến quán photocopy ở thị trấn Q và tự kết nối điện thoại vào máy vi tính và in Quyết định truy nã giả thành 03 bản giấy A4 và xóa dữ liệu này trong điện thoại của mình rồi đưa bản in cho B. Chiều ngày 04/5/2017 B và Y về thành phố Đ thuê đánh máy bản dịch tiếng Anh của Quyết định truy nã giả và đến bưu điện thành phố Đ gửi cho K 01 bản dịch và 01 bản quyết định truy nã giả, số tài liệu còn lại đưa về nhà cất giấu.

Ngày 05/5/2017 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ thư tín do Phan Thị B gửi tại Bưu điện Đ, đến ngày 08/5/2017 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B và Lê Thị Hải Y thu giữ nhiều vật chứng liên quan đến vụ án.

Xác minh tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, kết quả vào ngày 26/9/2016 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình không ra Quyết định truy nã đối với Lê Thế K, và tại thời điểm trên, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình không có Phó thủ trưởng nào tên là Nguyễn Quốc Trung.

Tại Bản kết luận giám định số 482/GĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Quyết định truy nã số 61/QĐ-PC54 ngày 26/9/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình xác định: Hình dấu tròn đóng tại tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Về vật chứng: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ các vật chứng gồm

- 03 tờ giấy khổ A4, trong đó có nội dung: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định truy nã đối với Lê Thế K về tội: “Tham gia hội Việt Tân biểu tình chống đối chính quyền Việt Nam” do đại tá Nguyễn Quốc Trung ký ngày 26/9/2016 có hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình (trong đó 01 tờ thu giữ tại Bưu điện thành phố Đ và 02 tờ thu giữ tại nhà Phan Thị B).

- 03 tờ giấy khổ A4 có nội dung tương tự các vật chứng mô tả ở trên nhưng là bản photocopy

- 03 tờ giấy A4, có chữa đánh máy bằng tiếng Anh có nội dung: “Police of Quang Binh Province PURSUIT DECISION...” (trong đó 01 tờ thu giữ tại Bưu điện Đ và 02 tờ thu giữ tại nhà Phan Thị B).

- 01 tờ giấy viết tay bằng tiếng Anh có nội dung như bản đánh máy bằng tiếng Anh ở trên.

- 03 tờ giấy nộp tiền tại nhà Phan Thị B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Phan Thị B.

Thu giữ tại nhà của Lê Thị Hải Y gồm: 01 tờ giấy nộp tiền có nội dung Y chuyển 2.400.000 đồng cho số tài khoản 711AD2860629 mang tên Nguyễn Văn H; 02 tấm ảnh thẻ của Lê Thế K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 01 nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo

Trong quá trình điều tra, xác định số tài khoản 711AD2860629 mang tên Nguyễn Văn H, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã điều tra và xác định đối tượng Nguyễn Văn H sử dụng số tài khoản này đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 10, Hạ Am, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Phòng. Tuy nhiên đối tượng này hiện nay không có mặt tại địa phương và chưa có kết quả tra cứu số điện thoại đã liên lạc cho Y nên Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thế K, mặc dù B và Y đều thừa nhận thuê người làm giả giấy tờ tài liệu theo hướng dẫn của K nhưng do quá trình điều tra chưa có lời khai của K và các chứng cứ khác để xác định nên chưa thể khởi tố K. Ngoài ra, theo lời khai của B, K nhập cảnh bất hợp pháp vào một số nước Châu Âu để đến Anh, tuy nhiên B không biết rõ ai là người đã tổ chức cho K xuất cảnh. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra K về hành vi làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức; tổ chức và nhập cảnh bất hợp pháp vào một số nước, khi nào có kết quả sẽ đề xuất xử lý sau.

Đối với người phụ nữ đã dịch tài liệu giả sang tiếng Anh, do B không biết thông tin cá nhân và địa chỉ của đối tượng nên không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Tại bản cáo trạng số 22/THQCT-KSĐT-TA ngày 30/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo: Phan Thị B, Lê Thị Hải Y về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo để đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Phan Thị B và Lê Thị Hải Y từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ 02 điện thoại di động của Phan Thị B gồm 01 điện thoại nhãn hiệu HTC và 01 điện thoại hiệu Nokia; Tịch thu của Lê Thị Hải Y gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo.

Tạm giữ 01 điện thoại Vivo và 01 điện thoại Nokia của Lê Thị Hải Y để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Các bị cáo Phan Thị B và Lê Thị Hải Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Nhằm mục đích để cho Lê

Thế K cư trú chính trị tại Vương quốc Anh, từ ngày 02/5/2017 đến ngày 04/5/2017, các bị cáo đã thuê làm giả con dấu, tài liệu là Quyết định truy nã số 61/QĐ-PC54 ngày 26/9/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, có nội dung truy nã Lê Thế K về tội : “Tham gia hội Việt Tân biểu tình chống đối chính quyền Việt Nam” , sau đó in, dịch ra bằng tiếng Anh tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và gửi cho Lê Thế K bằng đường bưu điện tại Bưu điện thành phố Đ. Theo kết luận của cơ quan chuyên môn, Quyết định truy nã số 61/QĐ-PC54 ngày 26/9/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình không phải do con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đóng, Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình cũng xác nhận không ra Quyết định truy nã này và cũng không có Phó thủ trưởng tên Nguyễn Quốc Trung. Như vậy, có thể khẳng định, Con dấu và Quyết định truy nã số 61/QĐ – PC54 ngày 26/9/2016 là giả .

Xét lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Phan Thị B và Lê Thị Hải Y đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, được quy định tại khoản 1 Điều 267 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Với động cơ mục đích để cho người thân được cư trú chính trị tại nước ngoài, vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, biết hành vi làm con dấu, tài liệu của cơ quan nhà nước để lừa dối cơ quan, tổ chức nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tuy có 2 người cùng thực hiện hành vi nhưng chỉ mang tính đồng phạm đơn giản, không có tổ chức cũng như không có kế hoạch, bàn bạc cụ thể, phân công nhiệm vụ chặt chẽ. Xét tính chất đồng phạm, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy Phan Thị B, Lê Thị Hải Y đều là người trưởng thành có đầy đủ sức khỏe, có đủ trình độ nhận thức, hiểu rõ việc làm giả quyết định truy nã là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cho chồng và anh trai cư trú ở nước ngoài nên thực hiện hành vi làm giả con dấu tài liệu của cơ quan Cảnh sát điều tra

Đối với bị cáo Phan Thị B, sau khi nghe điện thoại của Lê Thế K (là chồng của bị cáo) cho biết đã bị bắt tại Vương Quốc Anh do nhập cảnh trái phép và hướng dẫn làm giả Quyết định truy nã K để được cư trú chính trị tại Anh. Bị cáo đã liên lạc với Lê Thị Hải Y (là em ruột của Lê Thế K), sau khi được Y đồng ý

tìm giúp người làm giả Quyết định truy nã số 61/QĐ-PC-54 ngày 26/9/2016 qua mạng facebook, B đã mua thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng để Y nộp tiền cho người làm giả và nhận mẫu quyết định truy nã do Y gửi qua Facebook cá nhân của bị cáo. B cũng là người trực tiếp thuê người dịch ra tiếng Anh quyết định giả này và cùng Y về thành phố Đ thuê người đánh máy nội dung của quyết định giả sau đó gửi 01 bản in có dấu đỏ và 01 bản dịch bằng tiếng Anh cho Lê Thế K bằng đường bưu điện Đ. Tuy bị cáo không phải là người trực tiếp làm ra Quyết định truy nã số 61/QĐ-PC54 nhưng đã có hành vi khởi xướng và cùng với Lê Thị Hải Y nhờ làm giả quyết định truy nã để gửi cho chồng là Lê Thế K, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Đối với Lê Thị Hải Y, sau khi nghe bị cáo B đặt vấn đề về việc làm giả giấy tờ để cho Lê Thế K khỏi bị bắt và được cư trú chính trị tại Anh, đáng lẽ ra phải khuyên ngăn nhưng bị cáo lại đồng ý và tích cực tìm người làm giả giấy tờ, con dấu. Bị cáo trực tiếp liên lạc, chuyển tiền cho người làm giả và trực tiếp in tài liệu này, chuyển cho bị cáo B để gửi cho K. Như vậy, bị cáo đã có hành vi cùng với bị cáo B làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan nhà nước, do vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, h Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Thị Hải Y có bố là ông Lê Thế N là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và đang hưởng chính sách thương binh loại A thương tật hạng 2/4 (65%); bị cáo Phan Thị B có bố là ông Phan Hồng O được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thực hiện các điều có lợi cho người phạm tội, được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015 để xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 – là tình tiết có lợi quy định tại Bộ luật hình sự 2015 mà bị cáo được hưởng.

Xét thấy các bị cáo từ trước đến nay mới vi phạm lần đầu; chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có xác nhận cho các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, từ trước đến nay chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo B được địa phương đề nghị cho hưởng án treo. Bị cáo B hiện nay đang trực tiếp chăm sóc bố chồng là ông Lê Thế N – thương binh hạng 2/4. Bản thân bị cáo Y đang điều trị bệnh. Vì vậy, nghĩ nên tạo điều kiện cho các bị cáo cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm đã gây ra, Hội đồng xét xử vận dụng chính sách nhân đạo của pháp luật bằng việc áp dụng Điều 60 Bộ luật hình

sự cho các bị cáo được hưởng án treo, học tập cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là phù hợp.

Về vật chứng vụ án: Các tài liệu bao gồm 03 tờ giấy khổ A4, trong đó có nội dung: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định truy nã đối với Lê Thế K về tội: “Tham gia hội Việt Tân biểu tình chống đối chính quyền Việt Nam do đại tá Nguyễn Quốc Trung ký ngày 26/9/2016 có hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình. (trong đó 01 tờ thu giữ tại Bưu điện thành phố Đ và 02 tờ thu giữ tại nhà Phan Thị B); 03 tờ giấy khổ A4 có nội dung tương tự các vật chứng mô tả ở trên nhưng là bản photocopy; 03 tờ giấy A4, có chữ đánh máy bằng tiếng Anh có nội dung: “Police of Quang Binh Province PURSUIT DECISION...” (trong đó 01 tờ thu giữ tại Bưu điện Đ và 02 tờ thu giữ tại nhà Phan Thị B); 01 tờ giấy viết tay bằng tiếng Anh có nội dung như bản đánh máy bằng tiếng Anh ở trên; 03 tờ giấy nộp tiền tại nhà Phan Thị B; Giấy nộp tiền có nội dung Y chuyển 2.400.000 đồng cho số tài khoản 711AD2860629 mang tên Nguyễn Văn H; 02 tấm ảnh thẻ của Lê Thế K hiện là tài liệu chứng cứ có ý nghĩa chứng minh tội phạm được lưu giữ theo hồ sơ vụ án, không xử lý tiêu hủy hoặc trả lại.

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Phan Thị B; Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Lê Thị Hải Y vì đây là những phương tiện công cụ mà B và Y đã dùng vào việc liên lạc tiếp nhận thông tin, thực hiện việc làm giả quyết định truy nã nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Lê Thị Hải Y không sử dụng vào hành vi phạm tội nên trả lại cho Y.

Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không xem xét

Trong quá trình điều tra, xác định mang tên Đối với Nguyễn Văn H – là người sử dụng số tài khoản 711AD2860629 mà Y chuyển tiền và theo lời khai của Y nhờ người này làm giả Quyết định truy nã , hiện nay Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình chưa chứng minh được hành vi phạm tội của H nên vẫn đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thế K, mặc dù B và Y đều thừa nhận thuê người làm giả giấy tờ tài liệu theo hướng dẫn của K nhưng chưa chứng minh được hành vi phạm tội của K, ngoài ra, theo lời khai của B, K nhập cảnh bất hợp pháp vào một số nước Châu Âu để đến Anh, tuy nhiên B không biết rõ ai là người đã tổ chức cho K xuất cảnh. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra K về hành vi làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức; tổ chức và nhập cảnh bất hợp pháp vào một số nước, khi nào có kết quả sẽ đề xuất xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo Phan Thị B và Lê Thị Hải Y phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo: Phan Thị B và Lê Thị Hải Y phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 ngày 21/12/1999 (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009); điểm b khoản 1 mục 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/NQ/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015. Điều 60 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 ngày 21/12/1999 (được sửa đổi bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009)

Phạt bị cáo Phan Thị B 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị B cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Phạt: Bị cáo Lê Thị Hải Y 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Hải Y cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng, đã cũ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng đã cũ của Phan Thị B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc của Lê Thị Hải Y.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu hồng, đã cũ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ cho chủ sở hữu Lê Thị Hải Y khi án có hiệu lực pháp luật.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình ngày 23/8/2017.

4. *Án phí sơ thẩm* : Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phan Thị B và Lê Thị Hải Y, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Long